

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,272.02 -0.24%	228.14 -0.43%	95.00 +0.55%	42,573.73 -0.97%	39,894.54 -0.96%	19,909.14 -0.38%

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Kiểm định vùng kháng cự"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -3.12 điểm (-0.24%) về mức 1272.02 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 11.59 nghìn tỷ đồng, giảm -31.2% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +0.51 điểm (+0.04%) lên mức 1347.35 điểm với 6 mã tăng, 20 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

VN-Index tiếp tục rung lắc nhẹ trong phiên với các nhóm ngành nghiêng về phía bán chủ động, tuy nhiên lực bán không mạnh, cầu chủ động ở cuối phiên kéo điểm số khiến thị trường hình thành cây nến rút chân. Các nhóm ngành giảm điểm nhưng dòng tiền tham gia thấp gồm Du lịch (-1.69%), Tài nguyên cơ bản (-1.25%), Bán lẻ (-0.63%), Hàng cá nhân (-0.6%). Ngược lại, các nhóm tăng điểm gồm Thực phẩm (+2.34%), Hàng công nghiệp (+1.17%), CNTT (+0.68%). Một số cổ phiếu có diễn biến tiêu biểu gồm SGT, HDB tăng trần, HTN (+6.35%), TRC (+5.17%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.24%), HNX-Index (-0.43%), UPCOM-Index (+0.56%), VN30 (+0.04%), VNMIID (-0.08%), VNSML (-0.47%), VNDIAMOND (+0.01%), VNFINLEAD (+0.16%), VNCOND (-0.45%), VNCONS (-0.45%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm HDB (+1.44 điểm), LPB (+0.4 điểm), FPT (+0.32 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm BID (-1.5 điểm), TCB (-0.34 điểm), MBB (-0.32 điểm).

Khối ngoại mua ròng +359.33 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm STB (+156.73 tỷ), CTG (+87.5 tỷ), PDR (+74.43 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm TCB (-41.09 tỷ), NLG (-33.52 tỷ), VRE (-28.36 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Trạng thái rung lắc diễn ra tiếp diễn tuy nhiên đồ ngày, VN-Index đóng cửa hình thành cây nến rút chân. Mặc dù lực bán áp đảo, kéo điểm số về mức 126x điểm tuy nhiên khối lượng bán khá thấp cho thấy thị trường đang siết lại lực cung, chỉ số vẫn trong trạng thái rung lắc an toàn. Trên biểu đồ ngày, xu hướng của cặp đường trung bình trượt MA10/20 ngày tiếp tục hướng lên, các chỉ báo kỹ thuật không có nhiều thay đổi, xu hướng đi lên trên biểu đồ ngày vẫn được bảo toàn.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, VN-Index chưa vượt qua được kênh xu hướng phía trên tương đương vùng 1280 điểm. Cặp đường trung bình trượt MA10/20 trên khung H1 đang có xu hướng giao nhau, lực bán thấp tuy nhiên cầu mua vào vẫn đang chờ đợi tín hiệu khả quan. Thị trường có khả năng đi ngang kiểm định kỹ lại trước khi tiến đến xu hướng mới.

Xét về tổng quan, xu hướng tăng trên biểu đồ ngày, tuần của thị trường vẫn được bảo toàn, thị trường tiếp tục có khả năng tăng lên mốc kháng cự tiếp theo tại 1300 điểm. Hiện tại, VN-Index chưa vượt được mốc Fibo 61.8% tương đương vùng 128x điểm và cần thêm thời gian để kiểm định cung cũng như thu hút dòng tiền tham gia, hướng tới biên độ tăng của khung ngày tại 1284 - 1296. Trường hợp VN-Index kiểm định thành công mốc kháng cự này tương đương kênh xu hướng trên, thị trường sẽ hướng đến vùng kháng cự xa hơn tại 1330 - 1340 điểm.

Hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1164 - 1184 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường cần vài phiên để kiểm định lại cây nến tăng trước đó trước khi hướng tiếp theo nhằm nâng cao độ thuyết phục cho nhịp tăng. Hiện tại, xu hướng tăng trên biểu đồ ngày, tuần của VN-Index vẫn được bảo toàn. Mốc kháng cự tiếp theo của VN-Index tại 1300 điểm, xa hơn tại 1330 - 1340 điểm.

Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu tại các phiên điều chỉnh đi kèm thanh khoản thấp. Đối với phiên tăng điểm mạnh, hạn chế fomo và ưu tiên thực hiện cơ cấu lại các mã yếu để dành vị thế cho các nhóm ngành khỏe hơn thị trường, có câu chuyện đầu tư ở quý 1/2025.

Mốc hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1164 - 1184 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Bản tin Tiêu điểm ngành (27/12/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Nợ công Mỹ có thể đạt mức trần mới ngay trong tháng 1/2025
- Kinh tế Mỹ 2024: Tăng trưởng vượt dự báo bất chấp lãi suất cao và bất ổn từ bầu cử
- Đồng USD hướng tới năm thành công nhất trong một thập kỷ nhờ sức mạnh kinh tế Mỹ

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Tỷ giá tự do vọt tăng 90 đồng, Ngân hàng Nhà nước bơm ròng mạnh
- Tiết kiệm chi và đầu tư đúng trọng tâm là nền tảng phát triển kinh tế
- Lộ trình hoàn thành 12 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam trong năm 2025

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

02/01/2025: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)

Chỉ số thị trường Việt Nam	30/12/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,272.02	-0.24%	1.15%	5.55%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	11,574.41	-31.26%	-14.44%	-12.60%
HNX	228.14	-0.43%	0.47%	3.85%
HNX GTGD (Tỷ VND)	662.39	-28.14%	-20.52%	4.82%
Upcom	95.00	0.55%	1.72%	5.20%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	634.23	-48.37%	-51.61%	-29.51%
P/E VNindex (x)	14.30	-0.23%	1.37%	4.56%
P/B VNindex (x)	1.69	0.00%	1.20%	4.32%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HDB 6.81%	BID -2.30%	HDB 13.89%	PLX -2.05%	BVH 29.74%	VHM -4.50%
2	PDR 1.94%	VIB -1.50%	STB 11.82%	VNM -1.85%	BVN 19.54%	VRE -4.19%
3	POW 1.25%	VJC -1.09%	CTG 7.61%	GVR -1.13%	STB 18.47%	NVL -4.19%
4	STB 1.20%	MBB -1.00%	TPB 4.72%	GAS -0.58%	CTG 16.64%	VJC -1.57%
5	NVL 0.98%	TCB -0.81%	VIB 4.22%	VCB -0.54%	FPT 16.57%	PLX -0.26%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SJS 4.32%	SVC -5.05%	LPB 10.33%	DXG -11.48%	DBD 22.34%	SVC -14.46%
2	VTP 2.64%	STG -4.38%	SCS 9.38%	DXS -10.51%	BAF 20.21%	EVF -10.34%
3	LPB 1.77%	EVF -3.77%	HHV 8.26%	EVF -5.45%	SJS 18.85%	PSH -7.41%
4	SAM 1.53%	TMP -3.31%	SJS 7.57%	PSH -4.69%	KDC 17.96%	VND -6.93%
5	VCG 1.37%	SCR -3.22%	BAF 7.41%	VTP -4.23%	LPB 17.73%	DIG -5.03%

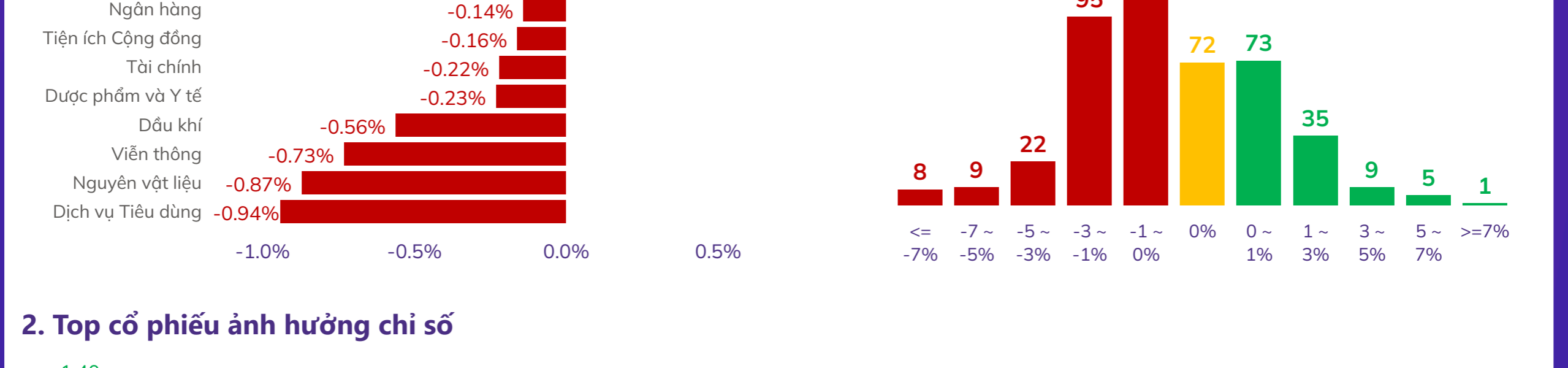
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TMT 6.98%	GMC -6.89%	TMT 30.13%	DPG -8.92%	YEG 81.82%	RDP -22.02%
2	VDP 6.95%	HRC -6.88%	TDH 28.57%	GIL -7.71%	HTN 44.52%	GMC -13.88%
3	SGT 6.94%	KHP -6.82%	VAF 19.20%	TTA -7.55%	TMT 37.31%	NBB -10.32%
4	SCS 6.90%	TDH -6.71%	FCM 17.53%	VRC -5.33%	FIR 35.45%	CKG -7.17%
5	BTT 6.81%	TIX -6.57%	BTT 14.29%	NTL -5.09%	CSM 32.07%	DPG -7.10%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

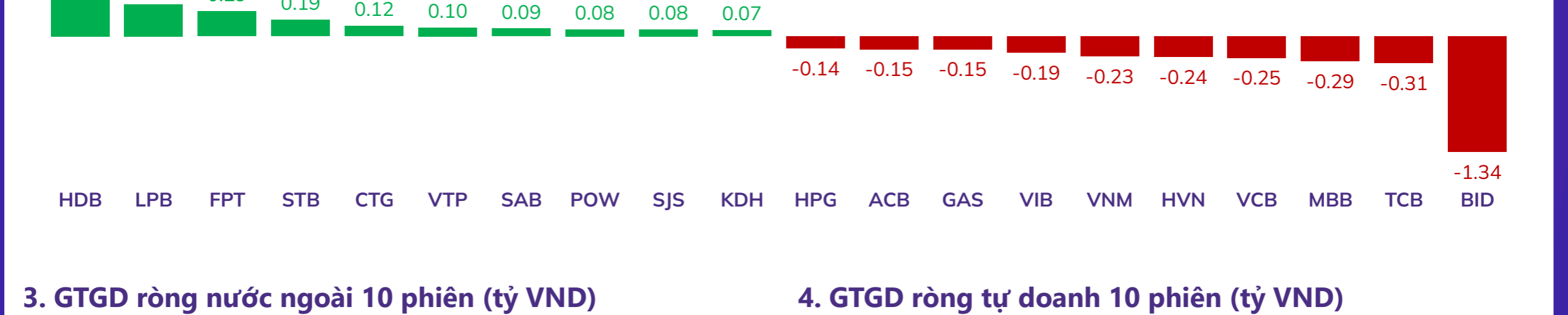
	30/12/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	19,909.14	-0.38%	-1.67%	3.35%	
Dow Jones	42,573.73	-0.97%	0.55%	-2.01%	
FTSE 100	8,121.01	-0.35%	-0.95%	0.71%	
Nikkei 225	39,894.54	-0.96%	3.08%	3.85%	
S&P 500	5,906.94	-1.07%	0.68%	0.62%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	25,455.00	0.04%	0.00%	0.20%	
USD/JPY	157.83	-0.10%	2.03%	2.29%	
GBP/USD	1.26	0.80%	0.00%	0.00%	
EUR/USD	1.04	0.00%	0.00%	-0.95%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	73.99	0.27%	1.44%	0.93%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.94	16.57%	5.07%	31.33%
Than	USD/T	125.00	0.00%	-2.80%	-11.82%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép	CNY/T	3,298.00	0.89%	2.61%	-1.23%
Quặng sắt	USD/T	103.90	-0.17%	-0.79%	1.64%
Đồng	USD/Lbs	4.05	-0.49%	0.25%	-1.94%
Vàng	USD/t.oz	2,605.97	-0.56%	0.48%	-0.24%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	725.00	-0.68%	0.97%	5.69%
Bạc	USD/t.oz	28.94	-1.36%	-0.28%	-7.15%
Gỗ	USD/1000 board feet	553.97	-1.79%	-2.65%	-8.53%
<b>Nông nghiệp</b>					
Cao su	USD Cents / Kg	193.90	1.36%	0.78%	3.80%
Lúa mì	USD/Bu	547.00	0.09%	2.63%	-0.05%
Cà phê	USD/Lbs	318.65	-0.97%	-2.17%	5.31%
Đường	USD/Lbs	19.12	-1.24%	-2.00%	-9.68%
Lợn hơi	USD/Lbs	81.63	-2.99%	-5.00%	2.00%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/12/2024**

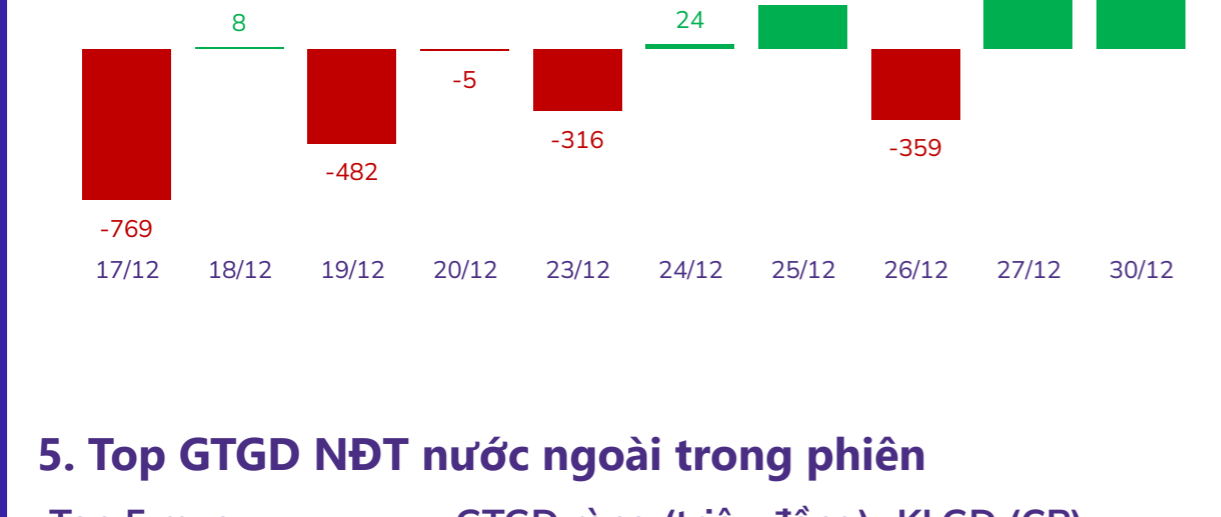
**1. Độ rộng thị trường**



**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top 5 GTGD NĐT GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)**

STB	87,512	255,700
CTG	74,452	235,000
PDR	69,191	27,529
HDB	55,103	2,071,702

**6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

VSC	1,117,194	1,117,000
VRC	1,011,499	1,011,000
RYG	32,935	2,115,000
FPT	11,787	79,094
CTR	11,779	96,500

**Top 5 bán GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)**

VCB	-291,200	-291,200
MWG	-46,100	-46,100
VRE	-1,070,000	-1,070,000
NLG	-2,724,800	-2,724,800
TCB	-1,139,000	-1,139,000

**Top 5 bán GTGD ròng (triệu đồng) KLGD (CP)**

ACB	-745,500	-745,500
FCN	-1,070,000	-1,070,000
HAX	-1,070,000	-1,070,000
TCB	-724,800	-724,800
VPB	-1,139,000	-1,139,000

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

*Giải thưởng*

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)